TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 09/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Oanh và ông Bùi Gia Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân Q**; sinh ngày: 10/10/1986 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Dũng Thượng, xã DN, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn Tr1, sinh năm 1963; con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; bị cáo có vợ: Phan Thị B, sinh năm 1985; có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 ngày 27/02/2012 của Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt đối với Nguyễn Xuân Q 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt xong tại Biên lai thu tiền phạt số 0022523 ngày 22/3/2012. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* *Bị hại:* Anh Chu Xuân Th, sinh năm 1994, Trú tại: Thôn B, xã BT, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981, trú tại: số 141N, đường C, tổ 43, phường QT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh.

* *Người làm chứng:* Cháu Nguyễn Ngọc Bích Ph, sinh ngày 31/7/2011, Trú tại: Thôn D, xã DN, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972, trú tại: thôn Dũng Thượng, xã DN, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Anh Th, chị Đ, cháu Ph, chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/9/2024, Nguyễn Xuân Q đi bộ sang nhà ông Nguyễn Ngọc Tr2, sinh năm 1969, địa chỉ thôn Dũng Thượng, xã DN, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là chú ruột của Q chơi. Khi vào sân nhà ông Tr2, Q chỉ nhìn thấy cháu Nguyễn Ngọc Bích Ph (là con gái ông Tr2) đang xem điện thoại trong phòng khách. Lúc này, Q quan sát thấy trong sân, phía bên phải cửa ra vào nhà ông Tr2 có 01 chiếc xe mô tô biển số 17B2-154.82, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn vàng đen (Q biết là xe của con rể ông Tr2 là anh Chu Xuân Th, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã BT, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lúc này anh Th đang ngủ trong nhà ông Tr2), chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa xe, nên Q nảy sinh ý định lấy cắp chiếc xe mô tô của anh Th đem bán, lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q dắt xe mô tô đi ra ngoài cổng rồi ngồi lên xe nổ máy đi tìm chỗ bán xe. Khi đi đến đoạn cây xăng Hưng Thịnh, thuộc xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Q dừng lại và mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy trong cốp có để 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 17B2-154.82 mang tên Chu Xuân Th. Q biết nếu không phải chính chủ xe thì khó bán nên Q mang xe đi cầm cố lấy tiền. Q đi xe đến cơ sở cầm đồ của doanh nghiệp tư nhân Thịnh Khiêm, địa chỉ số 141N, đường C, tổ 43, phường QT, thành phố Thái Bình, gặp chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981, là người được giao quản lý

cửa hàng và thỏa thuận bằng hợp đồng cầm cố chiếc xe mô tô biển số 17B2-154.82, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe Chu Xuân Th, với giá 3.000.000 đồng, trong thời hạn 10 ngày từ ngày 29/9/2024 đến ngày 09/10/2024, lãi suất 2000 đồng/01 triệu/01 ngày, nếu quá thời hạn thỏa thuận mà chủ xe không đến lấy xe thì bên nhận cầm cố được quyền xử lý đối với tài sản cầm cố. Q ký tên người cầm cố trong hợp đồng là "Chu Xuân Th" và nhận 3.000.000 đồng sau đó đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 16 giờ ngày 29/9/2024, khi anh Chu Xuân Th thức giấc và đi ra sân thì không thấy xe của mình đâu, lúc này cháu Ph nói nhìn thấy Q dắt xe mô tô của anh Th đi ra đường nổ máy đi mất. Anh Th đã nhiều lần liên lạc với Q để đòi lại xe nhưng không được nên ngày 08/12/2024, anh Th đã đến trình báo sự việc với Công an xã DN, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau khi bị triệu tập làm việc tại Công an xã DN, huyện Vũ Thư, Nguyễn Xuân Q đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, sau đó Q đã tự liên hệ với anh Đặng Quang Tr3, sinh năm 1989, trú tại thôn Tân An, xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (là người mua lại chiếc xe mô tô biển số 17B2-154.82, do chị Đ bán cho anh Tr3 khi hết thời hạn cầm cố mà chủ xe không đến thanh toán hợp đồng cầm cố) chuộc lại chiếc xe mô tô 17B2-154.82 kèm giấy đăng ký xe mang tên anh Chu Xuân Th, Q đã nộp chiếc xe cho cơ quan công an còn đăng ký xe trả lại cho anh Th.

Bản kết luận định giá tài sản số 56/YC-HĐ ngày 19/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư kết luận: "Giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn vàng-đen, gắn biển kiểm soát 17B2-154.82, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 29/9/2024 là 4.500.000 đồng".

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân Q khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn vàng-đen, gắn biển kiểm soát 17B2-154.82 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 29/9/2024 là 4.500.000 đồng như nội dung đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSVT ngày 14 tháng 03 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản kiểm

tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, bản ảnh hiện trường; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập; Bản kết luận định giá tài sản số 56/YC-HĐ ngày 19/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 29/9/2024, tại nhà ông Nguyễn Ngọc Tr2, sinh năm 1969, địa chỉ thôn Dũng Thượng, xã DN, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Xuân Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 17B2-154.82, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn vàng đen của anh Chu Xuân Th, sinh năm 1994, trú tại thôn Bách Tính, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Trị giá chiếc xe mô tô tại thời điểm bị trộm cắp là 4.500.000 đồng.

Vì vậy, bị cáo Nguyễn Xuân Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Nguyễn Xuân Q thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và giám sát lỏng lẻo của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân Q không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" vào năm 2012. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cải tạo cách ly đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện chuộc lại chiếc xe mô tô 17B2-154.82 nộp lại cho cơ quan công an để trả lại cho bị hại anh Chu Xuân Th. Anh Th đã nhận lại xe và không yêu cầu gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Quá trình xác minh xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn vàng đen, gắn biển số 17B2-154.82, đã qua sử dụng, chủ sở hữu hợp pháp là anh Chu Xuân Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã trả lại xe mô tô biển số 17B2-154.82 cho anh Chu Xuân Th là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981, trú tại số 141N, đường Chu Văn An, tổ 43, phường Q Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là người được anh Bùi Tiến Thịnh, sinh năm 1977, trú cùng địa chỉ, là chủ doanh nghiệp tư nhân Thịnh Khiêm giao quản lý cơ sở cầm đồ, nhận cầm cố xe mô tô biển số 17B2-154.82 từ Nguyễn Xuân Q, hết thời hạn cầm cố mà người cầm cố tài sản không đến thanh toán hợp đồng nên đã bán xe cho anh Đặng Quang Tr3, sinh năm 1989, trú tại thôn Tân An, xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Xét thấy, cả chị Đ và anh Tr3 đều không biết chiếc xe mô tô trên là do Nguyễn Xuân Q phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Không đặt ra giải quyết.

5.Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/4/2025); bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã DN;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ sở giam giữ bị cáo; Cơ quan Thi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện Vũ Thư);
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền